

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B- TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16 /2018/HS-ST**
Ngày 27/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân

Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Phùng Đình Hưởng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B - TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông

Đỗ Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX - HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ Đ; Sinh năm: 1975; Tên gọi khác: Không
Nơi sinh: xã MC - huyện B - TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 4 - xã MC - huyện B - Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Viết Đ, SN 1944 và bà Nguyễn Thị S, SN : 1945; Chồng: Nguyễn Danh T - sinh năm 1974 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Trung T - sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 3, xã MC, huyện B, TP. Hà Nội

(anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 05/12/2017, tổ công tác Công an xã M C - huyện B trong quá trình tuần tra đã bắt quả tang Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Trung T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực xóm 2 - khu 3 - xã MC - huyện B, tp Hà Nội.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01(một) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, gói bằng giấy trắng, ngoài bọc nilon nghi là ma túy;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 0984316780.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 01634071474.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 7082 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận “ *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói là ma túy Heroine, trọng lượng 0,153 gam.*”

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B, Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2017, Nguyễn Trung T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Đ hỏi mua ma túy với giá 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*), Đ đồng ý và hẹn gặp ở khu vực đầu xóm 2 - khu 3 - xã M C để giao dịch mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, Đ lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy bên ngoài bọc nilon, cất giấu ở tường bao nhà mình đi đến khu vực đầu xóm 2 -khu 3 -xã MC. Đ thấy T đã chờ ở đó, T đưa cho Đ tờ tiền mệnh giá 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đồng thời Đ đưa cho T 01 gói ma túy. Tuy nhiên hai bên chưa kịp giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an xã M C bắt quả tang, tịch thu tang vật đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã MC làm việc.

Về nguồn gốc số ma túy Đ có được để bán cho T, Đ khai mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực chợ Vòng - xã AT - huyện VT -

tỉnh Vĩnh Phúc với giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) vào khoảng 07 giờ sáng ngày 05/12/2017. Người đàn ông này Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, Đ mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời.

Đối với Nguyễn Trung T là người đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được thì bị phát hiện và bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã xử phạt hành chính theo quyết định số 56/QĐ-XPVPHC ngày 05/03/2018 bằng hình thức Cảnh cáo.

* Bản cáo trạng số 15/2018/CT-KSĐT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B - tp Hà Nội truy tố bị can Nguyễn Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015);

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

*Áp dụng: Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 (ba) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau khi giám định là tang vật vụ án.

Cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 0984316780; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 01634071474 Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Trung T. Đây là các phương tiện bị cáo Đ và Nguyễn Trung T sử dụng để liên lạc vào việc mua bán ma túy.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trung T dùng để mua ma túy vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B - thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ, kết quả giám định số 7082/KLGD-PC54 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroine trọng lượng 0,153 gam. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hồi 11 giờ 50 phút ngày 05/12/2017 Nguyễn Thị Đ đã có hành vi bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Trung T tại xóm 2 - khu 3 - xã C - huyện B, thành phố Hà Nội thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 chiều theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Đ ở khu vực chợ V - xã AT - huyện VT- tỉnh Vĩnh Phúc (theo lời khai của Đ). Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ, con người cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện B

không đề cập xử lý trong vụ án này, chờ khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là đúng do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với Nguyễn Trung T là người đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện BV đã xử phạt hành chính số 56/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2018 bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện mà ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật. Vì háms lợi, lười lao động muốn có tiền bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 chiếu theo điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau khi giám định.

Cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 0984316780 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã cũ chứa thẻ sim thuê bao: 01634071474 Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Trung T. Đây là các phương tiện bị cáo và Nguyễn Trung T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trung T đây là số tiền T dùng để mua ma túy.

Cần tiếp tục bảo thủ số tiền 500 000đ (năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội “ ***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

2/. Áp dụng: Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt : **Nguyễn Thị Đ 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3/. Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký + tên của giám định viên Lê Khắc N và đối tượng Nguyễn Thị Đ.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số I mei: 354877082017123 có 01điện thoại di động; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng, đã cũ, số I mei: 980056005431982 bên trong có 01 chứa thẻ sim điện thoại di động (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 12/03/2018)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000

đồng (Năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trung T đây là số tiền T dùng để mua ma túy. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV ngày 12/3/2108.

4/. Về án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện B
- Công an huyện B
- THA huyện B
- Những người tham gia tố tụng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thị Dung